TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST.
Ngày: 24/3/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số nhà A, ấp H, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm: 1965

Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1983

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 2000

Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số nhà B, ấp T, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà P có mặt. Bà L, bà H, bà T, bà D vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Bà Trần Thị Cẩm L là dì ruột của bà Nguyễn Thị Hồng P. Do cần tiền để chăn nuôi nên gia đình bà L có hỏi vay tiền của bà P trong nhiều lần. Đến ngày

17/7/2020, bà P và gia đình bà L gồm bà L, bà H, bà D, bà T có đi công chứng xác nhận là mẹ con bà L có vay của bà P tổng số tiền là 929.000.000đồng; lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 0%/tháng, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 3%/tháng, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày 17/7/2020 đến ngày 17/12/2022. Sau khi hết thời hạn vay, bà L, bà H, bà T và bà D không thực hiện trả tiền cho bà P theo thỏa thuận. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà P số tiền vay 929.000.000đồng. Bà P không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu trả số tiền 929.000.000đồng. Xét quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", bị đơn bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D đang cư trú tại xã B, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 929.000.000đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính Hợp đồng vay tiền Việt Nam Đồng ngày 17/7/2020.

Xét thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2020 được xác lập giữa bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D là những người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng được công chứng ngày 17/7/2020 tại Văn phòng

công chứng Đồng Khởi, tỉnh Bến Tre. Mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ vào Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2020 giữa bà Nguyễn Thị Hồng P với bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D có hiệu lực, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2020, bà Nguyễn Thị Hồng P đã cho bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D vay số tiền 929.000.000đồng, thời hạn vay 05 tháng từ ngày 17/7/2020 đến hết ngày 17/12/2020. Do bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nên bà P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền gốc 929.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Ghi nhận việc bà P không yêu cầu tính lãi số tiền trên

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí đối với phần yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn = 36.000.000 đồng + 3% x (929.000.000đồng - 800.000.000đồng) = 39.870.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 117, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P: Buộc bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền 929.000.000 (Chín trăm hai mươi chín triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà P không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Thị Cẩm L, bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu là 39.870.000 (Ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.935.000 (Mười chín triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010162 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương